| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Quốc Trạng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Trần Công Đoàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 582/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp HĐ, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vủ X, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp TĐA, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Chị Nguyễn Hồng N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh X chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh X phát sinh mâu thuẫn do anh X không quan tâm lo lắng cho vợ con dẫn đến anh chị thường xuyên cự cãi và anh X còn đánh chị. Chị N xác định không còn tình cảm với anh X và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh X.

- Về con chung: Chị và anh X có một con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 10/11/2014. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Anh Nguyễn Vủ X trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị có cự cãi và anh có đánh chị N một lần. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Anh đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng. Trong quá trình chị N trực tiếp nuôi dưỡng con, nếu chị không lo tốt cho con anh sẽ khởi kiện thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N, cho N được ly hôn anh X. Giao cháu K cho chị N nuôi dưỡng, anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ: Các đương sự xác định không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Vủ X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh X là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị N, anh X chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TĐ, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị N và anh X đều xác định trong quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và anh X có đánh chị N. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn anh X.

[3] Về con chung: Chị N, anh X thống nhất giao cháu K cho chị N nuôi dưỡng và cháu K có nguyện vọng sống chung với chị N. Nên Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Hồng N, cho Nguyễn Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Vủ X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 10/11/2014 cho chị Nguyễn Hồng N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Vủ X không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000452 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị N đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Vủ X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Uỷ ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trạng**